TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **930**/2019/DS-ST
Ngày: 26 - 12 -2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vạn

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Tuyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 362/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 475/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 362/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Đào Khắc C,** sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Mai Quốc V**, sinh năm: 1957.

Địa chỉ: đường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 03991 quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/3/2018 của Văn phòng công chứng Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Thành P**, sinh năm 1982

Địa chỉ: D10/16A ấp 4, xã G, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông V có mặt tại phiên tòa, ông P vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/06/2018 của nguyên đơn ông Đào Khắc C, tại bản tự khai ngày 09/05/2019 và tại phiên tòa đại diện nguyên là ông Mai Quốc V trình bày:

Ngày 12/01/2018 ông Đào Khắc C có cho ông Nguyễn Thành P vay số tiền 2.225.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu đồng), không lãi suất vì ông C và ông P là bạn làm chung ngành, ông P có viết giấy vay tiền và cam kết vào thứ ba hàng tuần, từ 16/01/2018 sẽ trả mỗi lần từ 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) đến 200.000.000 đồng (hai trăm tiệu đồng). Nhưng kể từ ngày nhận tiền vay cho đến nay ông P không trả một một khoảng tiền nào cho ông C theo đúng cam kết. Do ông P vi phạm thỏa thuận nên ông C yêu cầu Tòa án buộc ông P trả lại cho ông toàn bộ số tiền đã vay 2.225.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu đồng), theo phương thức trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ông C không yêu cầu ông P trả lãi.

Ngoài ra, ông không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Thành P vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, **đại diện Viện kiểm sát** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ "Giấy vay tiền" lập ngày 12/01/2018 thể hiện ông Nguyễn Thành P có vay của ông Đào Khắc C số tiền 2.225.000.000 VND (Hai tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu đồng) với lãi suất 0%/tháng.

Do ông P không đến Tòa án tham gia tố tụng nên ông P phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Qua các tài liệu chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và các chứng cứ Tòa án thu thập thì có cơ sở xác định ông P có vay tiền của ông C với số tiền 2.225.000.000 đồng, việc vay tiền bằng giấy vay tiền. Đến hạn thanh toán nợ nhưng ông P không thanh toán cho ông C bất kì lần nào như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của ông C là có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện

của ông C về việc yêu cầu ông P phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ 2.225.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu đồng). Ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Đào Khắc C khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Nguyễn Thành P. Theo "Giấy vay tiền" lập ngày 12/01/2018 ông P ghi nơi cư trú của mình tại địa chỉ D10/16A, ấp 4, xã G, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của công an xã G, huyện H thì ông P có đăng ký thường trú tại địa chỉ D10/16A, ấp 4, xã G, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng vào năm 2016 cả hộ đã bán nhà đi đâu không rõ. Như vậy ông P cố tình che giấu địa chỉ cư trú của mình, nguyên đơn không biết nơi cư trú hiện nay của bị đơn. Do đó, Tòa án căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: ông Nguyễn Thành P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông P là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Ông Nguyễn Thành P đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nêu rõ yêu cầu của ông C nhưng ông P không đến Tòa trình bày ý kiến, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử theo quy định mà vắng mặt không có lý do. Ông P đã tự từ bỏ quyền chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để giải quyết vụ án.

[5] Căn cứ "Giấy vay tiền" lập ngày 12/01/2018 giữa ông Nguyễn Thành P và ông Đào Khắc C có căn cứ xác định ông P có vay của ông C số tiền 2.225.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu đồng), không lãi suất.

[6] Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định"*.

[7] Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác"*.

[8] Theo thỏa thuận vay tiền thì ông P có trách nhiệm trả số tiền vay cho ông C theo phương thức trả dần mỗi tuần trả từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ ngày 16/01/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của ông C xác nhận ông P chưa thực hiện bất kỳ nghĩa vụ trả nợ cho ông C theo thỏa thuận. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định nêu trên xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền vay là có căn cứ.

[9] Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi do vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[10] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Thành P có trách nhiệm trả cho ông Đào Khắc C số tiền nợ 2.225.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu đồng) ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[11] Kể từ khi ông C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thành P chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo án tuyên thì ông P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[12] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể, ông Nguyễn Thành P phải chịu 76.500.000 (Bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Khắc C.

2. Buộc ông Nguyễn Thành P có trách nhiệm trả cho ông Đào Khắc C số tiền 2.225.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu đồng) theo phương thức trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Các bên giao nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày ông C có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền mà người phải thi hành án phải trả cho người được thi hành án), nếu ông Nguyễn Thành P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo án tuyên thì ông P phải trả thêm lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí:

3.1. Ông Nguyễn Thành P chịu 76.500.000 đồng (bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn lại cho ông Đào Khắc C số tiền tạm ứng án phí 38.250.000 đồng (ba mươi tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) mà ông C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0005327 ngày 20/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. HCM;
- VKSND H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Duy Linh